LAB 5 Socket Programming



Họ tên và MSSV: Trần Quốc Phú B2205899

Nhóm học phần: CT29301

- Các sinh viên bị phát hiện sao chép bài của nhau sẽ nhận 0đ cho tất cả bài thực hành của môn này.

- Bài nộp phải ở dạng PDF, hình minh họa phải rõ ràng chi tiết. Hình minh hoạ chỉ cần chụp ở nội dung thực hiện, không chụp toàn màn hình.

1. Bài 1

Viết chương trình nhận đối số là một URL (Ví dụ: www.cit.ctu.edu.vn). Sử dụng TCP socket nối kết đến web server trong URL để lấy file HTML về, và hiển thị nội dung file HTML đó ra màn hình.

(Chụp hình minh họa code bài làm và kết quả thực thi; đính kèm tập tin code khi nộp bài.) Code bài làm:



```
1 def fetch_html_https(url): #Hàm chính để lấy HTML từ trang web
          host = url.split("//")[1]
        # Tao socket TCP
raw_socket = socket.create_connection((host, port))
          context = ssl.create_default_context()
         # Tách header và nội dung HTML
response_str = response.decode(errors="ignore")
        except socket.gaierror: #Xử lý ngoại lệlệ
            print(" Không thể phân giải tên miền.")
        except Exception as e:
          print(f" Lỗi: {e}")
```

```
if __name__ == "__main__":
    if len(sys.argv) != 2:
        print("Cách sử dụng: python tcp_fetch_html.py <url>")
        print("Ví dụ: python tcp_fetch_html.py www.cit.ctu.edu.vn")
    else:
        #fetch_html(sys.argv[1])
        html = fetch_html_https(sys.argv[1])

if html.startswith("Lỗi:") or html.startswith("Không"):
        print(html)
    else:
        # Lưu HTML vào file
        with open("output.html", "w", encoding="utf-8") as f:
        f.write(html)

# Mở file HTML trong trình duyệt
    webbrowser.open(f"file://{os.path.abspath('output.html')}")
```

Khi chạy chương trình kết quả (mã html của trang web) sẽ được lưu vào file output.html

Lệnh chạy chương trình (url truyền vào www.cit.ctu.edu.vn)

Kết quả:

```
▷ ፴ ፟ ↔ ↔ ↔ Ռ Ⅲ …
🗊 output.html 🗙 🕒 CodeSnap 🗺
C01 > 5 output.html > 6 html
       <html lang="vi-vn" dir="ltr">
       <meta charset="utf-8" />
       <meta http-equiv="X-UA-Compatible" content="IE=edge,chrome=1">
         <base href="https://www.cit.ctu.edu.vn/" />
         <meta name="author" content="Webmaster" />
         <meta name="generator" content="Joomla! - Open Source Content Management" />
         <title>Trang chủ</title>
         <link href="https://www.cit.ctu.edu.vn/" rel="canonical" />
         <link href="https://www.cit.ctu.edu.vn/index.php/component/search/?format=opensearch" rel="search" title="Tim kiem Khoa</pre>
         <link href="/templates/yoo_revista/favicon.ico" rel="shortcut icon" type="image/vnd.microsoft.icon" />
         <link rel="stylesheet" href="/cache/widgetkit/widgetkit-da3d78ff.css" type="text/css" />
         <link rel="stylesheet" href="/templates/yoo_revista/css/bootstrap.css" type="text/css" />
         <link rel="stylesheet" href="/modules/mod_news_show_sp2/assets/css/mod_news_show_sp2.css" type="text/css" />
         <script src="/media/jui/js/jquery.min.js" type="text/javascript"></script>
         <script src="/media/jui/js/jquery-noconflict.js" type="text/javascript"></script>
         <script src="/cache/widgetkit/widgetkit-670f3c19.js" type="text/javascript"></script>
         <script src="/modules/mod_news_show_sp2/assets/js/nssp2.js" type="text/javascript"></script>
```

Sau khi chạy lệnh trên thì kết quả là hiện lên file output.html như trên hình.

2. Bài 2

Viết chương trình theo mô hình Client-Server sử dụng TCP Socket. Trong đó:

- + Server lắng nghe ở cổng 8888, làm nhiệm vụ đọc một ký tự số từ '0' đến '9'. (Ví dụ: nhận số 0, trả về "khong"; 1, trả về "mot"; 9, trả về "chin"; nhận ký tự khác số thì trả về "Không phải số nguyên").
 - + Client sẽ nhập vào 1 ký tự, gửi qua Server, nhận kết quả trả về từ Server và thể hiện lên màn hình.

(Chụp hình minh họa code bài làm và kết quả thực thi; đính kèm tập tin code khi nộp bài.) Code bài làm:

```
import socket

import socket

Host = 'localhost' # hosc IP cua server

PORT = 8888

def main():
    # Nhập 1 ký tự
    ch = input("Nhập một ký tự số (0-9): ").strip()

# Tạo socket TCP
client_socket = socket.socket(socket.AF_INET, socket.SOCK_STREAM)
client_socket.connect((HOST, PORT))

client_socket.send(ch.encode())
    response = client_socket.recv(1024).decode()

print("Phản hồi từ Server:", response)

client_socket.close()

if __name__ == "__main__":
    main()
```

tcp_client.py

```
import socket
         '0': "khong",
         '1': "mot",
      '3': "ba",
'4': "bon",
'5': "nam",
       '6': "sau",
       '7': "bay",
       '8': "tam",
         '9': "chin"
17 HOST = '0.0.0.0' # Lắng nghe trên tất cả các địa chỉ IP
18 PORT = 8888
    # Tao socket TCP
server_socket = socket.socket(socket.AF_INET, socket.SOCK_STREAM)
server_socket.bind((HOST, PORT))
server_socket.listen(5)
print(f"Sorver_f
21 def main():
       print(f"Server đang lắng nghe tại cổng {PORT}...")
            conn, addr = server_socket.accept()
            print(f"Client két nói từ {addr}")
            data = conn.recv(1024).decode().strip()
            print(f"Nhận từ client: '{data}'")
                  response = num_to_word[data]
                 response = "Không phải số nguyên"
             conn.send(response.encode())
             conn.close()
43 if __name__ == "__main__":
         main()
```

Kết quả thực thi

Phía client:

```
D:\MangTTDL_CT293\NopLab\Lab5\C02>python tcp_client.py
Nhập một ký tự số (0-9): 9
Phản hồi từ Server: chin

D:\MangTTDL_CT293\NopLab\Lab5\C02>
```

Phía Server:

```
D:\MangTTDL_CT293\NopLab\Lab5\C02>python tcp_server.py
Server đang lắng nghe tại cổng 8888...
Client kết nối từ ('127.0.0.1', 58559)
Nhận từ client: '9'
```

Hình ảnh cả 2 terminal:

```
D:\MangTTDL_CT293\NopLab\Lab5\C02>python tcp_client.py
Nhập một ký tự số (0-9): 6
Phản hồi từ Server: sau

D:\MangTTDL_CT293\NopLab\Lab5\C02>python tcp_server.py
Server đang lắng nghe tại cổng 8888...
Client kết nối từ ('127.0.0.1', 59358)
Nhận từ client: '6'

D:\MangTTDL_CT293\NopLab\Lab5\C02>
```

3. Bài 3

Viết chương trình theo mô hình Client-Server sử dụng UDP Socket.

Trong đó:

+ Server hoạt động ở cổng 8888, sẽ nhận từ Client các yêu cầu là một chuỗi có khuôn dang như sau:

"OP Operant1 Operant2\n" Ví dụ: "+ 100 200" Trong đó:

- OP là một ký tự chỉ phép toán muốn thực hiện: '+', '-', '*', '/'
- Operant1, Operant2 là đối số của phép toán.
- Các thành phần trên cách nhau bởi 1 ký tự trắng ''
- Mỗi khi server nhận được một thông điệp nó sẽ thực hiện phép toán "Operant1 OP Operant2" để cho ra kết quả sau đó đổi kết quá thành chuỗi và gửi về Client.
- + Client cho phép người dùng nhập các phép toán muốn tính theo cách thức thông thường, ví dụ: 100 + 200. Client tạo ra thông điệp yêu cầu theo đúng dạng do Server quy định rồi gửi sang Server, chờ nhận kết quả trả về và in ra màn hình.
- + Kết thúc yêu cầu bằng ký tư xuống dòng '\n'

(Chụp hình minh họa code bài làm và kết quả thực thi; đính kèm tập tin code khi nộp bài.)

Code: Phía client:

```
1 import socket
3 SERVER_IP = 'localhost'
5 PORT = 8888
         if len(parts) != 3:
            return None
    operand1, operator, operand2 = parts
         return f"{operator} {operand1} {operand2}\n"
18 def main():
      client_socket = socket.socket(socket.AF_INET, socket.SOCK_DGRAM)
     expr = input("Nhập phép toán (ví dụ: 100 + 200), hoặc 'exit' để thoát: ")
         if expr.lower() == 'exit':
            break
         message = parse_input(expr)
           print("Biểu thức không hợp lệ. Vui lòng thử lại.")
      print("Két quả:", result.decode())
     client_socket.close()
37 if __name__ == "__main__":
      main()
```

Phía Server:

```
1 import socket
3 HOST = '0.0.0.0'
4 PORT = 8888
      try:
           op1 = float(op1)
           op2 = float(op2)
               return str(op1 + op2)
         elif operation == '-':
               return str(op1 - op2)
         elif operation == '*':
               return str(op1 * op2)
                   return "Lỗi: chia cho 0"
               return str(op1 / op2)
               return "Phép toán không hợp lệ"
        except ValueError:
           return "Đối số không hợp lệ"
25 def main():
       server_socket = socket.socket(socket.AF_INET, socket.SOCK_DGRAM)
       server_socket.bind((HOST, PORT))
      print(f"UDP Server dang chay tai cong {PORT}...")
           message, client_addr = server_socket.recvfrom(1024)
           msg = message.decode().strip()
           print(f"Nhận từ {client_addr}: '{msg}'")
         parts = msg.split()
           if len(parts) != 3:
               response = "Định dạng không hợp lệ"
               response = calculate(op, operand1, operand2)
          server_socket.sendto(response.encode(), client_addr)
44 if __name__ == "__main__":
       main()
```

Kết quả thực thi:

Phía client:

```
D:\MangTTDL_CT293\NopLab\Lab5\C03>python udp_client.py
Nhập phép toán (ví dụ: 100 + 200), hoặc 'exit' để thoát: 200 + 63
Kết quả: 263.0
Nhập phép toán (ví dụ: 100 + 200), hoặc 'exit' để thoát:
```

Phía server:

```
D:\MangTTDL_CT293\NopLab\Lab5\C03>python udp_server.py
UDP Server đang chạy tại cổng 8888...
Nhận từ ('127.0.0.1', 63238): '+ 200 63'
```

Hình cả 2 terminal:

Khi client gửi exit:

```
Nhập phép toán (ví dụ: 100 + 200), hoặc 'exit' để thoát: exit

D:\MangTTDL_CT293\NopLab\Lab5\C03>
```

4. Bài 4

Viết chương trình theo mô hình Client-Server sử dụng TCP socket. Trong đó,

- + Server hoạt động ở 2 cổng (2 TCP socket) 8001 và 8002:
 - Cổng 8000: sử dụng để nhận các lệnh từ Client và gửi phản hồi cho Client.
 - Cổng 8001: sử dụng để gửi dữ liệu tập tin/thư mục tới Client.
- + Ở cổng 8000, Server sẽ nhân từ Client các câu lênh có dạng như sau:
 - "GET <Tên file>".
 - Nếu file yêu cầu tồn tại: Server sẽ gửi trả cho Client chuỗi "OK\n".
 Sau đó là nội dung file sẽ được gửi tới Client qua cổng 8001.
 - Nếu file không tồn tại: Server sẽ gửi trả cho Client chuỗi "ERROR\n".
 - Client nhận nội dung tập tin từ Server và lưu lại.
 - "DELETE <Tên file>".
 - Nếu file yêu cầu tồn tại: Server sẽ gửi trả cho Client chuỗi "OK\n".
 Xóa file đó trên thư mục hiện hành của Server.
 - Nếu file không tồn tại: Server sẽ gửi trả cho Client chuỗi "ERROR\n".

- "LIST <Tên thư mục>".
 - Nếu thư mục yêu cầu tồn tại: Server sẽ gửi trả cho Client chuỗi "OK\n". Sau đó là nội dung thư mục sẽ được gửi tới Client qua cổng 8001.
 - Nếu thư mục không tồn tại: Server sẽ gửi trả cho Client chuỗi "ERROR\n".
 - Client nhận nội dung thư mục từ Server và in ra màn hình.
- + Client sẽ cho phép người dùng gửi các lệnh qua Server và nhận phản hồi ở cổng 8000.
- + Kết thúc yêu cầu bằng ký tự xuống dòng '\n'

(Chụp hình minh họa code bài làm và kết quả thực thi; đính kèm tập tin code khi nộp bài.) Code:

Phía client:

```
import socket
   import os
  SERVER IP = 'localhost'
  CMD_PORT = 8000
6 DATA_PORT = 8001
        s.connect((SERVER_IP, DATA_PORT))
     print(f"[CLIENT] Đã lưu vào client_{filename}")
         s.connect((SERVER_IP, DATA_PORT))
         print("[CLIENT] Nội dung thư mục:")
        cmd_socket.connect((SERVER_IP, CMD_PORT))
           command = input("Nhập lệnh (GET/DELETE/LIST <tên file hoặc thư mục>) hoặc EXIT: ").strip()
                  if command.startswith("GET"):
                  elif command.startswith("LIST"):
```

Phía Server:



```
print(f"[COMMAND] Nhận từ {addr}: {data}")
                     conn_cmd.sendall("ERROR\n".encode())
                         conn_cmd.sendall("OK\n".encode())
                             data_socket.bind((HOST, DATA_PORT))
                                      if not chunk:
                         conn_cmd.sendall("ERROR\n".encode())
                         conn_cmd.sendall("OK\n".encode())
                     if os.path.isdir(target):
                             data_socket.bind((HOST, DATA_PORT))
                             conn_data, _ = data_socket.accept()
files = "\n".join(os.listdir(target))
                         conn_cmd.sendall("ERROR\n".encode())
                    conn_cmd.sendall("ERROR\n".encode())
        except Exception as e:
```

```
def main():
    with socket.socket(socket.AF_INET, socket.SOCK_STREAM) as server_cmd_socket:
    server_cmd_socket.bind((HOST, CMD_PORT))
    server_cmd_socket.listen(5)
    print(f"[SERVER] Dang lång nghe lệnh tại cổng {CMD_PORT}...")

while True:
    conn_cmd, addr = server_cmd_socket.accept()
    print(f"[SERVER] Kết nổi mổi từ {addr}")
    threading.Thread(target=handle_command, args=(conn_cmd, addr)).start()

if __name__ == "__main__":
    main()
```

Kết quả thực thi:

Phía client:

GET

```
D:\MangTTDL_CT293\NopLab\Lab5\C04>python tcp_client_dual.py
Nhập lệnh (GET/DELETE/LIST <tên file hoặc thư mục>) hoặc EXIT: GET Biba/abc.txt
[CLIENT] Phản hồi: OK
[CLIENT] Đã lưu vào client_Biba/abc.txt
Nhập lệnh (GET/DELETE/LIST <tên file hoặc thư mục>) hoặc EXIT: []
```

DELETE

```
Nhập lệnh (GET/DELETE/LIST <tên file hoặc thư mục>) hoặc EXIT: DELETE Biba/xyz.txt [CLIENT] Phản hồi: OK
Nhập lệnh (GET/DELETE/LIST <tên file hoặc thư mục>) hoặc EXIT: [
```

LIST

```
Nhập lệnh (GET/DELETE/LIST <tên file hoặc thư mục>) hoặc EXIT: LIST Biba [CLIENT] Phản hồi: OK [CLIENT] Nội dung thư mục: abc.txt phutv.txt
Nhập lệnh (GET/DELETE/LIST <tên file hoặc thư mục>) hoặc EXIT:
```

Phía server:

GET

```
D:\MangTTDL_CT293\NopLab\Lab5\C04>python tcp_server_dual.py
[SERVER] Đang lắng nghe lệnh tại cổng 8000...
[SERVER] Kết nối mới từ ('127.0.0.1', 57280)
[COMMAND] Nhận từ ('127.0.0.1', 57280): GET Biba/abc.txt
```

DELETE

```
[COMMAND] Nhận từ ('127.0.0.1', 57280): DELETE Biba/xyz.txt
```

LIST

```
[COMMAND] Nhận từ ('127.0.0.1', 57280): LIST Biba
```

--- Hết ---